|  |  |
| --- | --- |
|  | [Mã gói thầu] |
| MYVTV FOR EXCEL  **TỔ CHUYÊN GIA ĐẤU THẦU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, [Thời điểm tờ trình KH LCNT\_text]* |

**TỜ TRÌNH**

**V/v xin phê duyệt KHLCNT gói thầu [Tên gói thầu]**

Kính gửi: Giám đốc

Căn cứ [Luật Đấu thầu];

Căn cứ [Nghị định đấu thầu];

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp;

Căn cứ [Thông tư quy định lập KH LCNT];

Căn cứ [QĐ QLTC Đài THVN];

Căn cứ [QĐ CCTC BTS];

Căn cứ [QĐ giao nguồn thường xuyên];

Căn cứ Quyết định số [Văn bản QĐ dự toán] ngày [Thời điểm QĐ dự toán\_date] của Giám đốc về việc phê duyệt dự toán gói thầu [Tên gói thầu];

Căn cứ [QĐ thành lập tổ chuyên gia & tổ thẩm định];

Căn cứ Phiếu giao việc ngày [Thời điểm giao việc\_date] của tổ trưởng tổ chuyên gia đấu thầu,

Tổ chuyên gia đấu thầu lập và trình Giám đốc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu [Tên gói thầu] với các nội dung cơ bản sau:

1. **MÔ TẢ TÓM TẮT GÓI THẦU:**
2. Nội dung gói thầu: [Tên gói thầu].
3. Dự toán gói thầu: [Dự toán gói thầu] đồng. *(Bằng chữ: [Bằng chữ dự toán]).*
4. Bên mời thầu: Ban Thời sự.
5. Nguồn kinh phí: [Nguồn kinh phí].
6. Thời gian thực hiện: Năm [Năm thực hiện].
7. **PHẦN CÔNG VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN:**

| **STT** | **Nội dung công việc hoặc tên gói thầu** | **Đơn vị thực hiện** | **Giá trị**  **(đồng)** | **Văn bản phê duyệt** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Lập dự toán | Ban Thời sự | 0 | QĐ số [Văn bản QĐ dự toán] ngày [Thời điểm QĐ dự toán\_date] |
| **Tổng cộng** | | | **0 đồng** | |

1. **PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU:** Không có.
2. **PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:**
3. **Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

**Bảng số 1**

| **STT** | **Tên gói thầu** | **Giá gói thầu (đồng)** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện hợp đồng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | [Tên gói thầu] | [Dự toán gói thầu] | [Nguồn kinh phí] | [Hình thức LCNT] | [Phương thức LCNT] | [Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT] | [Loại hợp đồng] | [Thời gian THHĐ] |
| **Tổng cộng** | | **[Dự toán gói thầu]** | *Bằng chữ: [Bằng chữ dự toán]* | | | | | |

**2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a. Tên các gói thầu và cơ sở phân chia các gói thầu:

- Tên gói thầu: [Tên gói thầu] phù hợp với nhu cầu thực tế của đơn vị.

- Cơ sở phân chia các gói thầu: Không có.

b. Giá các gói thầu: Được xây dựng trên cơ sở dự toán được phê duyệt tại Quyết định số [Văn bản QĐ dự toán] ngày [Thời điểm QĐ dự toán\_date] của Giám đốc.

c. Nguồn vốn: Nguồn chi thường xuyên năm [Năm thực hiện] của Ban Thời sự đã được Tổng Giám đốc Đài THVN phê duyệt tại [QĐ giao nguồn thường xuyên rút gọn].

d. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Áp dụng hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu là [Hình thức LCNT], [Phương thức LCNT] theo quy định tại [Luật quy định hình thức, phương thức LCNT] và [NĐ quy định hình thức, phương thức LCNT].

đ. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: [Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT] phù hợp với tiến độ đã được phê duyệt.

e. Loại hợp đồng: [Loại hợp đồng].

Cơ sở áp dụng Loại hợp đồng: Theo quy định tại Luật Đấu thầu và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ

g. Thời gian thực hiện hợp đồng: [Thời gian THHĐ]. Thời gian thực hiện của gói thầu như trên nhằm đảm bảo tiến độ thực hiện và khả năng cung cấp dịch vụ của nhà cung cấp.

1. **PHẦN CÔNG VIỆC CHƯA ĐỦ ĐIỀU KIỆN LẬP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU:** Không có.
2. **TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC:**

**Bảng số 2**

| **TT** | **Nội dung công việc** | **Giá trị (đồng)** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện | 0 |
| 2 | Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu | 0 |
| 3 | Tổng giá trị phần công việc thuộc KHLCNT | [Dự toán gói thầu] |
| 4 | Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) | 0 |
| **Tổng giá trị các phần công việc:** | | **[Dự toán gói thầu]** |

1. **KIẾN NGHỊ:**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, tổ chuyên gia đấu thầu trình Giám đốc xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu [Tên gói thầu].

Kính trình Giám đốc phê duyệt để triển khai thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TỔ CHUYÊN GIA** | | |
| **[Tên chuyên gia 1]** | **[Tên chuyên gia 2]** | **[Tên chuyên gia 3]** |
| **[Tên chuyên gia 4]** | **[Tên chuyên gia 6]** | **[Tên chuyên gia 5]** |